

Số: 33 /2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Đăng ký, cập nhật mã ngành nghề kinh tế của công ty, sửa Điều lệ công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Nghị định 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp;

Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC);

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển công ty:

Hiện nay, trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Công ty đang sử dụng mô tả ngành nghề theo hệ thống cũ với nội dung tổng hợp, chưa mã hóa chi tiết theo hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam mới nhất. Cụ thể trong đăng ký, công ty đang đăng ký như sau:

*"Sản xuất buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thuốc thực phẩm
Tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược
Sản xuất buôn bán thực phẩm, bia rượu, nước giải khát, nước khoáng, nước tinh lọc
Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế."*

Để đáp ứng được các yêu cầu của đối tác, khách hàng trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh, cần thiết phải mã hóa theo hệ thống ngành nghề kinh tế hiện hành.

Đối chiếu giữa nội dung ngành nghề đang hoạt động và Quyết định 27/2018/QĐ-TTg đồng thời căn cứ theo các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại và định hướng trong tương lai của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua việc **Đăng ký, cập nhật mã ngành nghề kinh tế của công ty, sửa Điều lệ công ty, cụ thể như sau;**

1. Đăng ký, cập nhật mã ngành nghề kinh tế của công ty theo bảng dưới đây:



STT	Tên ngành	Cấp 4	Tham chiếu với mã ngành nghề cũ	
1.	Trồng cây hàng năm khác (ghi chú: trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm)	0119	Ngành nghề mới	
2.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm)	0128	Ngành nghề mới	
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	Ngành nghề mới	
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (chi tiết: Dịch vụ gia công, đóng gói sản phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị y tế... theo yêu cầu khách hàng)	8299	Ngành nghề mới	
5.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030	Sản xuất thực phẩm	
6.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050		
7.	Xay xát và sản xuất bột thô (chi tiết: sản xuất bột thô)	1061		
8.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062		
9.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071		
10.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073		
11.	Sản xuất chè	1076		
12.	Sản xuất cà phê	1077		
13.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ; sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; Sản xuất thực phẩm chức năng ...)	1079		
14.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101		Sản xuất bia, rượu
15.	Sản xuất rượu vang	1102		
16.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103		
17.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104		
18.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011	Sản xuất hóa chất	
19.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023	Sản xuất mỹ phẩm	
20.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su; Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; Sản xuất	2029	Sản xuất hóa chất	

STT	Tên ngành	Cấp 4	Tham chiếu với mã ngành nghề cũ
	nước hương liệu nguyên chất chưng cất; Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; Sản xuất hương các loại; Sản xuất meo nấm)		
21.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu.	2100	Sản xuất dược phẩm, dược liệu Bổ sung mới: sản xuất hóa dược
22.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng.	3250	Sản xuất vật tư, thiết bị y tế
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (chi tiết: Bán buôn thảo mộc; dược liệu)	4620	
24.	Bán buôn thực phẩm (chi tiết: Bán buôn cà phê; chè; sữa; bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột)	4632	
25.	Bán buôn đồ uống	4633	
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (chi tiết: dược phẩm; dụng cụ y tế; thiết bị y tế; nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;	4649	
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659	
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Bán buôn hóa chất trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669	Buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc Buôn bán thực phẩm, bia rượu, nước giải khát, nước khoáng, nước tinh lọc
29.	Bán buôn tổng hợp	4690	Buôn bán mỹ phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế.
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
35.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772	
36.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	



STT	Tên ngành	Cấp 4	Tham chiếu với mã ngành nghề cũ
37.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799	
38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213	
39.	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan có liên quan (chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: kỹ thuật hóa học, dược học, công nghiệp)	7110	Tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực y dược
40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	

Ghi chú : Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu – Mã ngành **2100** là ngành nghề chính.

Trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi, việc phân loại mã ngành hoặc ghi chi tiết ngành nghề có thể được điều chỉnh theo hướng dẫn của Sở Tài chính, Tỉnh Hưng Yên để phù hợp với yêu cầu Pháp luật và đáp ứng mục tiêu của Công ty.

2. Sửa đổi điều lệ công ty:

Sửa đổi, bổ sung, cập nhật thay đổi ngành, nghề kinh doanh nêu trên vào Điều lệ công ty tại điều khoản: “Điều 3.1. Lĩnh vực kinh doanh của công ty”.

3. Tổ chức thực hiện:

Thông qua việc giao và ủy quyền cho Giám đốc đồng thời là người đại diện theo Pháp luật triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Tờ trình này, đảm bảo đạt được mục tiêu.

- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCD năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Website Traphaco CNC;
- HNX;
- Lưu HĐQT.

